



# CÔNG BÁO

Tỉnh Thái Nguyên

Số 40+41+42

Ngày 20 tháng 11 năm 2022

## MỤC LỤC

Trang

### VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

14-10-2022	Quyết định số 2488/QĐ-UBND về việc công bố Thủ tục hành chính, Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên	2
------------	--	---

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2488/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 10 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Thủ tục hành chính, Danh mục thủ tục hành chính  
chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của  
Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định*

*của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3110/QĐ-GTVT ngày 28/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 1915/QĐ-BGTVT ngày 21/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố bổ sung, sửa đổi, thay thế và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 2272/QĐ-BGTVT ngày 24/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-BGTVT ngày 10/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-BGTVT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 286/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-BGTVT ngày 25/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 699/QĐ-BGTVT ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường sắt thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2021*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2235/TTr-SGTVT ngày 06/10/2022.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố thủ tục hành chính, Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

- Quyết định số 1203/QĐ-UBND ngày 20/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên.

- Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Tiến**

**PHỤ LỤC****THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
CHUẨN HÓA NĂM 2022 THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ  
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THÁI NGUYÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)*

**PHẦN I: TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TỈNH****A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH****I. Thủ tục hành chính dùng chung**

<b>STT</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>
1	Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác
2	Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác
3	Chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác

**II. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên**

<b>STT</b>	<b>TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>
1	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh
2	Cấp giấy phép thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh
3	Đầu nối tạm có thời hạn vào đường tỉnh đang khai thác

## **B. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG**

#### **1. Thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác**

**- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền được giao quản lý tuyến đường:

Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công đối với hệ thống đường tỉnh (địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên, số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Cơ quan quản lý khác (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên) chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công đối với hệ thống đường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công đối với hệ thống đường huyện, đường xã, đường đô thị và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính do cấp huyện quản lý, trừ các tuyến do Trung ương, Sở Giao thông vận tải và cơ quan quản lý khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

+ **Bước 2:** Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện cấp Giấy phép thi công. Trường hợp không cấp giấy phép thi công xây dựng, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

+ **Bước 3:** Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- **Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp;

+ Thông qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu kèm theo;

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, Cơ quan quản lý khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên), Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải, Cơ quan quản lý khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên), Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thi công.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 /9/ 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 /9 /2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 /02 /2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**  
(Ban hành tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../....., ngày .... tháng .... năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**  
**Cấp phép thi công (...3...)**

Kính gửi: ..... (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số ...../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu VT.

(...2...)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

***Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (..2..) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

**Ghi chú:**

*Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp.*

**2. Thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác**

**- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền được giao quản lý tuyến đường:

Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công đối với hệ thống đường tỉnh (địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên, số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Cơ quan quản lý khác (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên) chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công đối với hệ thống đường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công đối với hệ thống đường huyện, đường xã, đường đô thị và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính do cấp huyện quản lý, trừ các tuyến do Trung ương, Sở Giao thông vận tải và cơ quan quản lý khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

+ **Bước 2:** Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu; chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không chấp thuận, không cấp giấy phép, không chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

+ **Bước 3:** Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- **Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp;

+ Thông qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

\* **Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình thiết yếu:**

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu kèm theo;

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

\* **Đối với dự án sửa chữa công trình thiết yếu:**

a) Trường hợp đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu:

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu kèm theo;

- Hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu;

- Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa;

- Đối với công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế;

b) Trường hợp chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu:

- Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu kèm theo;

- 02 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu;

- Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa;

- Đối với công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế;

- Biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

**- Thời hạn giải quyết:**

+ Đối với dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình thiết yếu: Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

+ Đối với dự án sửa chữa công trình thiết yếu:

Đối với hồ sơ chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu: thời hạn giải quyết trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định;

Đối với trường hợp chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu: Không quá 4 ngày làm việc kể từ

khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (không tính thời gian kiểm tra hiện trường) đối với chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình điện từ 35 kV trở xuống có tổng chiều dài nhỏ hơn 01 km xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp phải kiểm tra hiện trường thì thời hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công không quá 10 ngày làm việc.

**- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

**- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, Cơ quan quản lý khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên), Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải, Cơ quan quản lý khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên), Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**- Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, giấy phép thi công công trình thiết yếu.

**- Phí, lệ phí:** Không có.

**- Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

**- Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

**- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 /9/ 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định

số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 /9 /2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 /02 /2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và thông tư số 35/2017/ TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/ TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Quyết định 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.



(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu VT.

(...2...)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

***Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

**Ghi chú:**

*Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.*

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG  
PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**  
NAM  
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày .... tháng .... năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM  
VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi ..... (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số [100/2013/NĐ-CP](#) ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày .... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số [11/2010/NĐ-CP](#) ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5.....)

( ...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (.....7.....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

Hồ sơ thiết kế của (...6...);

Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công

trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- .....
- Lưu VT.

(...2....)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL5, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định tại Điều 13 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.

(7) Ghi rõ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ, các vị trí cắt ngang qua quốc lộ (nếu có).

(8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).

(9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.

(10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI  
CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI BẢO  
VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm  
2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**  
(2) **NAM**  
----- **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../.....

....., ngày .... tháng .... năm 20...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN XÂY DỰNG CÙNG THỜI ĐIỂM VỚI  
CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI  
BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...3...)**

Kính gửi: .....(...4...)

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số [12/2017/NĐ-CP](#) ngày 10 tháng 02 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ  
Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của  
Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày  
24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ  
tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số [46/2015/NĐ-CP](#) ngày 12 tháng 5 năm 2015 của  
Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 50/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ  
trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định  
số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản  
lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 35/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ  
trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư  
số [50/2015/TT-BGTVT](#) ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông  
vận tải;*

(...2....) đề nghị được chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công (...5...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...6...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...7...) (bản chính).

+ (...8...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của văn bản chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...9...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu VT.

(...2...)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI  
KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

***Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp

phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL.39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công;

(5) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị chấp thuận và cấp phép thi công.

(6) Ghi đầy đủ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(7) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(8) Các tài liệu khác nếu (.2..) thấy cần thiết.

(9) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

#### **Ghi chú:**

*Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để điền đầy đủ các thông tin cần thiết và gửi kèm theo hồ sơ, tài liệu liên quan cho phù hợp./.*

### **3. Thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác**

#### **- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến cơ quan có thẩm quyền được giao quản lý tuyến đường:

Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công đối với hệ thống đường tỉnh (địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên, số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Cơ quan quản lý khác (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên) chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công đối với hệ thống đường do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận thiết kế và cấp giấy phép thi công đối với hệ thống đường huyện, đường xã, đường đô thị và các tuyến đường khác trên địa bàn thuộc địa giới hành chính do cấp huyện quản lý, trừ các tuyến do Trung ương, Sở Giao thông vận tải và cơ quan quản lý khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

+ **Bước 2:** Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện cấp Giấy phép thi công. Trường hợp không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

+ **Bước 3:** Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

- **Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp;

+ Thông qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

- **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu kèm theo;

- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải, Cơ quan quản lý khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên), Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải, Cơ quan quản lý khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Thái Nguyên), Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thi công.
- **Phí, lệ phí:** Không có.
- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 /9/ 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 /9 /2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 /02 /2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Quyết định 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../....., ngày .... tháng .... năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**  
**Cấp phép thi công (...3...)**

Kính gửi: ..... (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;
  - Căn cứ Thông tư số ...../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
  - Căn cứ (...5.);
- (...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu VT.

(...2...)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
 NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

### ***Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy rõ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

### **Ghi chú:**

*Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.*

## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THÁI NGUYÊN**

### **1. Thủ tục chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh**

#### ***- Trình tự thực hiện:***

+ **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải (địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên, số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

+ **Bước 2:** Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận. Trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

+ **Bước 3:** Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

#### ***- Cách thức thực hiện:***

+ Trực tiếp;

+ Thông qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

#### ***- Thành phần, số lượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu kèm theo;

- Các điểm đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu); hoặc văn bản chấp thuận của UBND tỉnh cho phép đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đối với các trường hợp riêng lẻ;

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản chấp thuận.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 /9/ 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 /9 /2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 /02 /2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Quyết định 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO,  
ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...../.....

....., ngày .... tháng .... năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO  
ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO QUỐC LỘ**

Chấp thuận xây dựng (... 3...)

Kính gửi: ..... (4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số .../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- (...5...)

- ( 2....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (...6....)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ *Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của Bộ GTVT cho phép đầu nối đường nhánh vào quốc lộ đối với các trường hợp quốc lộ chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối vào quốc lộ được phê duyệt (bản sao);*

+ *Văn bản của UBND cấp tỉnh (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Bộ GTVT chưa xác định rõ chủ đầu tư nút giao;*

+ *Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).*

- *Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.*

(.. .2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ ... Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối đường nhánh vào Quốc lộ ... Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu VT.

(...2....)  
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km..+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ QL..”.

(4) Tên cơ quan chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đầu nối đường nhánh theo quy định tại Điều 22 Thông tư này.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên quốc lộ, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải quốc lộ./.

## **2. Thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đường nhánh đấu nối vào đường tỉnh**

### **- Trình tự thực hiện:**

+ **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải (địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên, số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

+ **Bước 2:** Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục tiến hành thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện cấp Giấy phép thi công. Trường hợp không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

+ **Bước 3:** Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

### **- Cách thức thực hiện:**

+ Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC;

+ Thông qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

### **- Thành phần, số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu;

- Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công/(trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép thi công.

- **Phí, lệ phí:** Không có.

- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình.

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.

- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 /9/ 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 /9 /2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 /02 /2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

+ Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015  
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ...../.....

....., ngày .... tháng .... năm 201....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH**  
**Cấp phép thi công (...3...)**

Kính gửi: ..... (...4...)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số ...../TT-BGTVT ngày ... tháng ... năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ (...5.);

(...2....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình thiết yếu: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) Đối với thi công trên đường bộ đang khai thác: xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy

định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: .....

Số điện thoại: .....

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu VT.

(...2....)

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

***Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, quốc lộ, địa phương; ví dụ “Cấp phép thi công đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của QL39, địa phận tỉnh Hưng Yên”.

(4) Tên cơ quan cấp phép thi công;

(5) Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.

(7) Ghi đầy đủ lý trình, tên quốc lộ, thuộc địa phận tỉnh nào.

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nếu (.2..) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

**Ghi chú:**

*Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.*

### **3. Thủ tục đấu nối tạm có thời hạn vào đường tỉnh đang khai thác**

#### ***- Trình tự thực hiện:***

+ **Bước 1:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp, qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác đến Sở Giao thông vận tải (địa chỉ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Thái Nguyên, số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

Cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

- Đối với trường hợp nộp trực tiếp: sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận hồ sơ; nếu không đúng quy định, hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ.

- Đối với trường hợp nộp gián tiếp (qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác), cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện.

+ **Bước 2:** Sở Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận đấu nối tạm thời trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; trường hợp không chấp thuận đấu nối tạm thời phải trả lời bằng văn bản.

+ **Bước 3:** Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức.

#### ***- Cách thức thực hiện:***

+ Trực tiếp;

+ Thông qua hệ thống bưu chính hoặc bằng các hình thức phù hợp khác.

#### ***- Thành phần, số lượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị chấp thuận đấu nối tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đấu nối, thời gian sử dụng điểm đấu nối tạm thời;

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (nếu có);

- Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đấu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.
- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**
  - + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.
  - + Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.
- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản trả lời.
- **Phí, lệ phí:** Không có.
- **Mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không có.
- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không có.
- **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
  - + Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
  - + Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 /9/ 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
  - + Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
  - + Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 /9 /2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 /02 /2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
  - + Quyết định 18/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

**B. PHẦN II: TTHC KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TỈNH****I. TTHC CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đường bộ</b>					
1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên <b>Địa chỉ:</b> Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	Một cửa
2	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, cấp	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ	Không quy định	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	đôi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.	hành chính công tỉnh Thái Nguyên <b>Địa chỉ:</b> Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	
3	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải thực hiện cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô theo mẫu quy định. Trường hợp không cấp Giấy phép kinh doanh thì Sở Giao thông vận tải phải trả lời bằng văn bản hoặc thông báo qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên <b>Địa chỉ:</b> Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		lý do.				
4	Đăng ký khai thác tuyến	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định, Sở Giao thông vận tải nơi tiếp nhận hồ sơ ban hành Thông báo đăng ký khai thác tuyến thành công (bằng văn bản) và trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến gửi doanh nghiệp, hợp tác xã, Sở Giao thông vận tải đầu tuyến bên kia (đối với tuyến vận tải khách cố định liên tỉnh), bến xe hai đầu tuyến để phối hợp quản lý.</p> <p>Trường hợp có nhiều hồ sơ cùng đăng ký trùng tuyến và trùng giờ xuất bến, Sở Giao thông vận tải xử lý hồ sơ theo thứ tự thời gian nộp hồ sơ của</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		doanh nghiệp, hợp tác xã trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến, đơn vị nộp trước được kiểm tra, xử lý trước.				
5	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho các xe theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản hoặc trả lời thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)					
6	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải cấp phù hiệu cho các xe theo đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp từ chối không cấp, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản hoặc trả lời thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến và nêu rõ lý do.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)					
7	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	<p>- Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra.</p> <p>- Chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.</p> <p>- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách Sửa đổi lần 1</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					năm 2015 do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	
8	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	<p>- Chậm nhất trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định, Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra theo các tiêu chí phân loại bến xe khách và lập biên bản kiểm tra.</p> <p>- Chậm nhất trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Sở Giao thông vận tải quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác.</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.</p> <p>- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách Sửa đổi lần 1 năm 2015 do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p>	Một cửa
9		Trong thời hạn không quá	<b>- Nơi tiếp nhận hồ</b>	Không	- Nghị định số	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	Cấp Giấy phép xe tập lái	01 ngày làm việc, kể từ ngày cấp giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo, Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép xe tập lái.	<b>sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	quy định	65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.  - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	
10	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		xe. - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	
11	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	- Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định, tổ chức kiểm tra, đánh giá. - Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	
12	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe (trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe)	Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</p> <p>- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</p>	Một cửa
13	Cấp giấy	Trong thời hạn không quá	<b>- Nơi tiếp nhận hồ</b>	Không	- Nghị định số	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	phép đào tạo lái xe ô tô	10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<b>sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	quy định	65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.  - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	
14	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	- Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền phối hợp cơ quan quản lý giáo dục nghề nghiệp tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở đào tạo	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17,	Không quy định	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		<p>tạo và lập biên bản theo mẫu quy định;</p> <p>- Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô cho cơ sở đào tạo. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>	<p>đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</p>	
15	<p>Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác</p>	<p>Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp lại theo quy định</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</p> <p>- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 65/2016/NĐ-CP quy</p>	<p>Một cửa</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	
16	Cấp Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	Sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra, thủ trưởng cơ sở đào tạo tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cấp Chứng chỉ cho người học.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Cơ sở đào tạo bồi dưỡng kiến thức pháp luật</p>	<p>- Mức thu: theo Thông tư 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT</p>	<p>- Luật Giao thông đường bộ năm 2018.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ do Bộ trưởng bộ Giao thông vận tải ban hành.	
17	Đổi, cấp lại Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho người điều khiển xe máy chuyên dùng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: + Cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ <b>hoặc</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (nếu cơ sở đào tạo đã cấp chứng chỉ không còn hoạt động)</p>	- Mức thu: theo Thông tư 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT	<p>- Luật Giao thông đường bộ năm 2018. - Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 về hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 06/2011/TT-BGTVT ngày 07/3/2011 quy định về bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ cho</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ do Bộ trưởng bộ Giao thông vận tải ban hành.	
18	Cấp mới Giấy phép lái xe	- Thời gian cấp giấy phép lái xe chậm nhất không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Phí sát hạch lái xe:</p> <p>+ Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4):</p> <p>sát hạch lý thuyết: 40.000đ</p> <p>òng/lần;</p> <p>sát hạch thực</p>	<p>- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
				<p>hành: 50.000đ òng/lần</p> <p>+ Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đ òng/ lần; sát hạch trong hình: 300.000 òng/lần ; sát hạch trên ðường</p>	<p>trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa ðổi Thông tư 29/2015/TT-BGTVT quy ðịnh về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy ðịnh về ðào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới ðường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy ðịnh mức thu, chế ðộ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt ðộng</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
				giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần . - Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần .	trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
19	Cấp lại Giấy phép lái xe	Không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định hoặc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng	- Phí sát hạch lái xe: + Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2,	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	A3, A4): sát hạch lý thuyết: 40.000đ òng/lần; sát hạch thực hành: 50.000đ òng/lần + Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F): sát hạch lý thuyết: 90.000đ òng/ lần; sát hạch	số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi Thông tư 29/2015/TT-BGTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
				<p>trong hình: 300.000 đồng/lần ; sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần .</p> <p>- Lệ phí cấp giấy phép lái xe: 135.000 đồng/lần .</p>	<p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>	
20	Đổi Giấy phép lái xe do	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</b>	- Lệ phí :	- Thông tư số 12/2017/TT-	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	ngành Giao thông vận tải cấp	đủ hồ sơ đúng theo quy định	<b>giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	135.000 đồng/lần	BGTVT ngày 15/4/2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi Thông tư 29/2015/TT-BGTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>lái xe quốc tế và Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>	
21	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>	- Lệ phí : 135.000	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	xe của nước ngoài cấp		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	đồng/lần	15/4/2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi Thông tư 29/2015/TT-BGTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>	
22	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái	Không quá 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>	- Lệ phí : 135.000	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	đồng/lần	15/4/2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi Thông tư 29/2015/TT-BGTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>	
23	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ	- Lệ phí : 135.000 đồng/lần	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 quy định về	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	phòng cấp		<p>hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	.	<p>đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi Thông tư 29/2015/TT-BGTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư 12/2017/TT-</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
24	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Lệ phí : 135.000 đồng/lần	- Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15/4/2017 quy định về đào tạo, sát hạch, cấp	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 38/2019/TT- BGTVT ngày 08/10/2019 sửa đổi Thông tư 12/2017/TT- BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 01/2021/TT- BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi Thông tư 29/2015/TT- BGTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư 12/2017/TT- BGTVT quy định về	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>	
25	Cấp Giấy phép lái xe quốc tế	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công</p>	<p>- Lệ phí : 135.000 đồng/lần</p>	<p>- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế do Bộ trưởng Bộ</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.		Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi Thông tư 29/2015/TT-BGTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
26	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP đúng theo quy định	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>Địa chỉ: Số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p>	- Lệ phí : 135.000 đồng/lần .	<p>- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/7/2015 quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27/01/2021 sửa đổi Thông tư 29/2015/TT-BGTVT quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư 12/2017/TT-BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					giấy phép lái xe cơ giới đường bộ do Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
27	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên	- Lệ phí cấp giấy đăng ký kèm theo biển số tạm thời	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/06/2019 quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Giao thông	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	70.000 đồng/lần / phương tiện	vận tải ban hành. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
28	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra nội dung hồ sơ và thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ theo quy định thì Sở Giao thông vận tải	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung	- Lệ phí cấp mới giấy đăng ký kèm theo biển số 200.000 đồng/lần /	- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/06/2019 quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số 188/2016/TT-BTC	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		<p>có Giấy hẹn kiểm tra. Thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn.</p> <p>- Đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký thì Sở Giao thông vận tải nhận hồ sơ có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng, thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.</p> <p>- Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn.</p>	Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	phương tiện	ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong Biên bản đạt yêu cầu, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng và vào sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng; trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì thông báo cho chủ phương tiện và nêu rõ lý do.				
29	Cấp Giấy chứng nhận	- Sở Giao thông vận tải tiếp nhận, kiểm tra nội	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</b>	- Lệ phí: 200.000	- Thông tư số 22/2019/TT-	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	<p>dung hồ sơ và thông báo cho chủ sở hữu trong thời gian tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ theo quy định thì Sở Giao thông vận tải có Giấy hẹn kiểm tra. Thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn.</p> <p>- Đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký thì Sở Giao thông vận tải nhận hồ sơ có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng, thời hạn kiểm tra không quá 05</p>	<p><b>giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	đồng/lần /phương tiện.	<p>BGTVT ngày 12/06/2019 quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		<p>ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn.</li> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký: trường hợp kết quả kiểm tra các hạng mục trong Biên bản đạt yêu cầu, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng và vào sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng;</li> </ul>				

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		trường hợp kết quả kiểm tra không đạt yêu cầu thì thông báo cho chủ phương tiện và nêu rõ lý do.				
30	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	<p>- Trường hợp thay đổi các thông tin liên quan đến chủ sở hữu (không thay đổi chủ sở hữu); Giấy chứng nhận đăng ký hoặc biển số bị hỏng: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;</p> <p>- Trường hợp cải tạo, thay đổi màu sơn: 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký.</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Lệ phí đổi giấy đăng ký không kèm theo biển số 50.000 đồng/lần / phương tiện</p>	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/06/2019 quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
31	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ, Sở Giao thông vận tải đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải trong thời hạn 15 ngày. Hết thời gian đăng tải nếu không nhận được ý kiến phản hồi liên quan đến tranh chấp xe máy chuyên dùng đề nghị cấp lại đăng ký, trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Lệ phí cấp lại giấy đăng ký không kèm theo biển số 50.000 đồng/lần / phương tiện;</p> <p>- Lệ phí cấp lại giấy đăng ký kèm theo biển số 200.000 đồng/lần</p>	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/06/2019 quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
				/ phương tiện.		
32	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/06/2019 quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p>	Một cửa
33	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một thành phố	<p>- Trường hợp hồ sơ đăng ký đầy đủ theo quy định thì Sở Giao thông vận tải có Giấy hẹn kiểm tra. Thời gian kiểm tra xe máy chuyên dùng không quá 05 ngày kể từ ngày viết giấy hẹn.</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17,</p>	- Lệ phí: 50.000 đồng/lần /phương tiện.	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/06/2019 quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký thì Sở Giao thông vận tải nhận hồ sơ có văn bản đề nghị Sở Giao thông vận tải nơi có xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết kiểm tra xe máy chuyên dùng, thời hạn kiểm tra không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.</li> <li>- Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra xe máy chuyên dùng theo thời gian và địa điểm ghi trong giấy hẹn.</li> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra: trường hợp kết quả kiểm tra đạt yêu cầu, Sở Giao thông vận</li> </ul>	đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		tải cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng theo tên của chủ sở hữu mới, giữ nguyên biển số cũ đã cấp, cắt góc phía trên bên phải Giấy chứng nhận đăng ký của chủ sở hữu cũ, vào Sổ quản lý đăng ký xe máy chuyên dùng. Trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.				
34	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyên đến	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra hoặc nhận được kết quả kiểm tra đối với trường hợp xe máy chuyên dùng đang hoạt động, tập kết ngoài địa phương cấp đăng ký	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh</p>	- Lệ phí: 200.000 đồng/lần /phương tiện.	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/06/2019 quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Thái Nguyên		thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
35	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Trong thời gian không quá 03 ngày làm việc	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Thông tư số 22/2019/TT-BGTVT ngày 12/06/2019 quy định về đăng ký xe máy chuyên dùng do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p>	Một cửa
36	Cấp giấy chứng nhận	Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc, kể	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</b></p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<b>giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.  - Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	
37	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	- Trường hợp trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17,	Không quy định	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		<p>văn bản đề nghị, Tổng cục Đường bộ Việt Nam phối hợp Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động; Sở Giao thông vận tải tổ chức kiểm tra, cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động. Trường hợp không cấp lại, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;</p> <p>- Trường hợp bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy chứng nhận cho trung tâm sát hạch. Trường hợp không cấp, phải trả lời bằng văn</p>	đường Đội Cán, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		- Nghị định số 138/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 65/2016/NĐ-CP quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		bản và nêu rõ lý do.				
38	Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được nhận hồ sơ, nếu kiểm tra hồ sơ không đủ, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và yêu cầu bổ sung hồ sơ theo quy định. - Sở Giao thông vận tải thẩm định và ra quyết định phê duyệt sau 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008. - Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/06/2014 hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	Một cửa
39	Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày được nhận hồ sơ, nếu kiểm tra hồ sơ không đủ, Sở Giao thông vận tải trả lời bằng văn bản và yêu cầu bổ sung hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn,	Không quy định	- Luật Giao thông đường bộ năm 2008. - Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/06/2014 hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	sử dụng phà một lối chờ hành khách và xe ô tô	- Sở Giao thông vận tải thẩm định và ra quyết định phê duyệt sau 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chờ hành khách và xe ô tô do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	
40	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	Một cửa
41	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Chậm nhất trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		nghi đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	
42	Công bố đưa công trình đường cao tốc vào khai thác	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22/4/2014 của Chính phủ về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc. - Thông tư số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 về việc hướng dẫn về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
43	Phê duyệt phương án tổ chức giao thông trên đường cao tốc	<p>- Trường hợp hồ sơ chưa rõ ràng, chưa đầy đủ theo quy định, chậm nhất sau 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ phải có văn bản yêu cầu nhà đầu tư, chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;</p> <p>- Thẩm định hồ sơ: Thời gian thẩm định không quá 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Sau khi có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện, ra quyết định phê duyệt phương án tổ chức giao thông trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc.</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 32/2014/NĐ-CP ngày 22/4/2014 của Chính phủ về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc.</p> <p>- Thông tư số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 về việc hướng dẫn về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p>	Một cửa
44	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới	<p>- Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định cấp Giấy</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ</p>	Không quy định	<p>- Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	<p>phép lưu hành xe.</p> <p>- Trường hợp phải khảo sát đường bộ để quy định điều kiện tham gia giao thông hoặc gia cường đường bộ, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lưu hành xe phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe trên đường bộ tiến hành khảo sát hoặc gia cường đường bộ.</p> <p>Thời hạn xem xét cấp giấy phép lưu hành xe không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo kết quả khảo sát hoặc báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ của tổ chức tư vấn đủ điều kiện hành</p>	<p>hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		nghề bảo đảm cho xe lưu hành an toàn.				
45	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng cục xem xét trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ có văn bản chấp thuận.</li> <li>- Trong thời hạn không quá 05 ngày kể từ ngày có văn bản chấp thuận của Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trả lời chủ đầu tư dự án.</li> </ul>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.</li> <li>- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</li> <li>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao</li> </ul>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					thông đường bộ.	
46	Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Thời gian giải quyết: trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề nghị gia hạn	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.</p> <p>- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9 /2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 /02 /2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	
47	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Luật Giao thông đường bộ năm 2008.</p> <p>- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của bộ trưởng bộ giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	
48	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao	Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ	Không quy định	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ		hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	
49	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn,	Không quy định	- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	
50	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ,	- Không quá 4 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định (không tính thời gian kiểm tra hiện trường) đối với chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình điện từ 35 kV trở xuống có tổng chiều dài nhỏ hơn 01 km xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	đường bộ. - Trường hợp phải kiểm tra hiện trường thì thời hạn chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công không quá 10 ngày làm việc.			về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p>	
51	Gia hạn chấp thuận xây dựng công	Thời gian giải quyết: trong 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn đề	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</b>	Không quy định	- Thông tư số 50/2015/TT-	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	nghị gia hạn	<b>giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;  - Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của của Bộ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	
52	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	
53	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	Không quá 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 sửa đổi Thông tư 50/2015/TT-BGTVT hướng dẫn Nghị định 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/06/2020 sửa đổi Thông tư 50/2015/TT-BGTVT hướng dẫn thực hiện Nghị định 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư 50/2015/TT-BGTVT hướng dẫn thực hiện Nghị định 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					thông đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.	
54	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Không quá 7 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 sửa đổi Thông tư 50/2015/TT-BGTVT hướng dẫn Nghị định 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29/06/2020 sửa đổi Thông tư 50/2015/TT-BGTVT hướng dẫn thực hiện Nghị định 11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư 35/2017/TT-BGTVT sửa đổi Thông tư 50/2015/TT-BGTVT hướng dẫn thực hiện Nghị định</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>11/2010/NĐ-CP quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	
55	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa
56	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận tải hành khách	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại,	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	
57	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	- Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa
58	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam,	- Chậm nhất 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận văn bản đề nghị.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	Lào và Campuchia		Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	
59	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa
60	Gia hạn thời gian lưu hành	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả</b>	Không	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện Hiệp định GMS	đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<b>giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	quy định	24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	
61	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
62	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa
63	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Thái Nguyên			
64	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa
65	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
66	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa
67	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17,</p>	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			đường Đội Cán, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
68	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cán, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa
69	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cán, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		tải đường bộ qua biên giới.	
70	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cán, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa
71	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	Campuchia	định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	
72	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 119/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép vận tải đường bộ qua biên giới.	Một cửa

**B. PHẦN II: TTHC KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TỈNH**

**I. TTHC CẤP TỈNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực đường thủy nội địa</b>					
1	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
2	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa chuyên dùng khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	<p>+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;</p> <p>+ Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>            Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên            Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Phí: Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả.</p>	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		lý.				
3	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	<p>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Phí: 100.000 đồng/lần.	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và</p>	<p>- Một cửa</p> <p>- Một cửa liên thông</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		<p>ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy</p>			đường sắt.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		nội địa.				
4	Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Phí: 100.000 đồng/lần.	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và</p>	- Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					đường sắt.	
5	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Phí: 100.000 đồng/lần.	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					đường sắt.	
6	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>	Một cửa
7	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về</p>	<p>- Một cửa;</p> <p>- Một cửa liên thông.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	địa	<p>của Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
8	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>	Không quy định	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên  Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
9	Công bố chuyên bên thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bên thủy nội địa có quy mô, thông số kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài:  + Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>  Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên  Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái	Không quy định	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	- Một cửa  - Một cửa liên thông

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		<p>điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;</p> <p>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy</p>	Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		định, Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.				
10	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
11	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Trong thời gian 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ bến thủy nội địa.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>	Một cửa
12	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
	Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Phí: 100.000 đồng/lần.	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp,</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	
13	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
14	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>	Một cửa
15	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
16	Công bố mở luồng chuyên dùng nói với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nói với luồng địa phương	Công bố luồng chuyên dùng nói với luồng địa phương: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; + Trong thời	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố mở luồng.				
17	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của chủ cảng, Sở Giao thông vận	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành</p>	<p>- Phí: 100.000 đồng/lần.</p>	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài gửi chủ cảng đồng thời Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để theo dõi.	phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	
18	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành	Không quy định	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
19	Công bố đóng khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của chủ đầu tư khu neo đậu, cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định công bố đóng khu neo đậu.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	Một cửa
20	Công bố hoạt động khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p>	Không quy định	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên  Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	
21	Thiết lập khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên  Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên	Không quy định	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
22	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	<p>- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Phí: 100.000 đồng/lần.</p>	<p>- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và</p>	<p>- Một cửa</p> <p>- Một cửa liên thông</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.			đường sắt.	
23	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>	- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	trên đường thủy nội địa	theo quy định.	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
24	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa. - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
25	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
	ký phương tiện thủy nội địa		Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		<p>Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					phương tiện thủy nội địa.	
26	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					đường thủy nội địa và đường sắt - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
27	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng	Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		<p>198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
28	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh</p>	Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Thái Nguyên		Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt  - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
30	Xóa chứng đăng Giấy nhận ký	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>	Không quy định	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	phương tiện	theo quy định.	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>		<p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	
31	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p>	- Phí: 100.000 đồng/lần.	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		thủy nội địa - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	
32	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17,	Không quy định	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác		đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		<p>địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					phương tiện thủy nội địa.	
33	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.</p> <p>- Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/09/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định về điều kiện đầu tư,</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.	
34	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ Điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	<p>Đối với trường hợp cấp lại khi Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, Sở Giao thông vận tải cấp lại Giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận khi thay đổi địa chỉ hoặc</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.</p> <p>- Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/09/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định về điều</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		loại cơ sở đào tạo: trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Giao thông vận tải cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở đào tạo.			kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.	
35	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Không quá 02 (hai) giờ làm việc đối với Cảng vụ đường thủy nội địa và 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái	Không quy định	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		lệ.	Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa	
36	Dự học, thi, kiểm tra để được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, cơ sở đào tạo hoặc Sở Giao thông vận tải (đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo) gửi giấy hẹn làm thủ tục dự học, thi, kiểm tra lấy GCNKNCM,	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>+ Cơ sở đào tạo.</p> <p>+Đối với địa phương chưa có cơ sở đào tạo nộp tại:</p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17,</p>	<p>-Phí:</p> <p>+ Phí sát hạch cấp chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng:</p> <p>+ Hạng nhất: lý thuyết tổng hợp: 50.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 50.000đ/lần sát hạch; thực hành: 120.000đ/lần</p>	<p>- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyên đổi GCN khả năng chuyên môn (GCNKNCM), chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		CCCM.	đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	sát hạch. + Hạng nhì: lý thuyết tổng hợp: 50.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 50.000đ/lần sát hạch; thực hành: 100.000đ/lần sát hạch. + Hạng ba: lý thuyết tổng hợp: 50.000đ/lần sát hạch; lý thuyết chuyên môn: 50.000đ/lần sát hạch; thực hành: 90.000đ/lần sát hạch. + Hạng tư: lý thuyết tổng hợp: 70.000đ/lần sát	phương tiện thủy nội địa. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
				hạch; thực hành: 80.000đ/lần sát hạch.		
37	Cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Giao thông vận tải hoặc cơ sở đào tạo thực hiện xét cấp, cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Lệ phí: 20.000 đồng/lần (Lệ phí cấp, chứng chỉ chuyên môn)</p> <p>- Lệ phí: 50.000 đồng/lần (Lệ phí cấp, đổi GCNKNCM)</p>	<p>- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi GCN khả năng chuyên môn (GCKNCM), chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.	
38	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng	- Không quy định	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/06/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		phương tiện.	Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
39	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	- Không quy định	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/06/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.	Một cửa
40	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p>	- Không quy định	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/06/2019 của	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký phương tiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.	
41	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái	- Không quy định	- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/06/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
III	<b>Lĩnh vực Đăng kiểm</b>					
1	Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác, sử dụng	Nếu kết quả đạt thì cấp Giấy chứng nhận theo quy định trong thời hạn 01 ngày làm việc khi kiểm tra tại Đơn vị kiểm tra hoặc trong thời hạn 03 ngày làm việc khi kiểm tra ngoài Đơn vị kiểm tra, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>+ Chi cục Đăng kiểm</p> <p>+ Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới</p>	Theo mức giá quy định tại Thông tư số 238/2016/TT-BTC.	<p>- Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
2	Cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa	Trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với việc kiểm tra sản phẩm công nghiệp cách trụ sở làm việc dưới 70 km và 02 ngày làm	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc đơn vị đăng kiểm được Cục	- Phí: Phí kiểm định tính theo biểu phí ban hành kèm theo Thông tư số 123/2013/TT-BTC ngày 28/08/2013 của Bộ Tài chính về	- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		việc đối với việc kiểm tra sản phẩm công nghiệp cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên, kể từ khi kết thúc kiểm tra tại hiện trường.	Đăng kiểm Việt Nam ủy quyền	việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa.  (Phí kiểm định tính theo biểu phí ban hành kèm theo Thông tư số 123/2013/TT-BTC ngày 28/08/2013 của Bộ Tài chính về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng	thủy nội địa. - Thông tư số 102/2008/TT-BTC ngày 11/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy móc, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải .	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
				phương tiện thủy nội địa.) - Lệ phí: 20.000 đồng /01 Giấy chứng nhận.		
3	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	Trong phạm vi 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc nghiệm thu đạt yêu cầu.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc đơn vị đăng kiểm được Cục Đăng kiểm Việt Nam ủy quyền	- Lệ phí: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. - Lệ phí: cấp Giấy chứng nhận đối với ô tô con dưới 10 chỗ 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. - Mức giá: Thay đổi hệ thống, tổng thành xe cơ giới, xe máy chuyên dùng 560.000	- Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
				<p>đồng/xe.</p> <p>- Mức giá: 910000 Thay đổi mục đích sử dụng (công dụng) của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng 910.000 đồng/xe.</p>	<p>nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành;</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
4	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ	Trong phạm vi 02 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kiểm tra đạt yêu cầu.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Đơn vị đăng kiểm	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. - Giá dịch vụ kiểm định 180.000 đồng/xe.	- Thông tư số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành. - Thông tư số	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định về giá dịch vụ kiểm định</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
5	Cấp Giấy chứng nhận lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ	Cấp ngay sau khi kiểm tra đạt yêu cầu	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Đơn vị đăng kiểm	- Lệ phí cấp giấy chứng nhận 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận. - Giá dịch vụ kiểm định 180.000 đồng/xe.	- Thông tư số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13/05/2014 về điều kiện đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông đường bộ do	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành.</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					BTC ngày 11/11/2016 quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
6	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế phương tiện thủy nội địa và Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế sản phẩm công	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với thiết kế thông thường và tài liệu hướng dẫn; 20	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc đơn vị đăng	Theo quy định tại Thông tư số 237/2016/TT-BTC.	- Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	<p>nghiệp sử dụng cho phương tiện thủy nội địa</p>	<p>ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với thiết kế loại phương tiện đóng bằng vật liệu mới, công dụng mới hoặc các phương tiện hoạt động tuyến vận tải đường thủy nội địa ven biển, từ bờ ra đảo, giữa các đảo; phương tiện chở khí hóa lỏng, chở xô hóa chất nguy hiểm, tàu dầu có nhiệt độ chớp cháy nhỏ hơn hoặc bằng 60 °C, có trọng</p>	<p>kiểm được Cục Đăng kiểm Việt Nam ủy quyền</p>		<p>đường thủy nội địa năm 2014.                      - Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.                      - Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		<p>tải toàn phần từ 500 tấn trở lên; tàu khách cao tốc, tàu đệm khí; nhà hàng nổi, khách sạn nổi, tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, tàu chở khách có sức chở từ 100 khách trở lên.</p> <p>- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận lại hồ sơ đã khắc phục các tồn tại theo thông báo.</p>			hành.	
7	Cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho phương tiện	Trong thời hạn 01 ngày làm việc đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Đơn vị đăng kiểm</p>	Theo quy định tại Thông tư số 237/2016/TT-BTC.	- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/09/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	thủy nội địa	việc dưới 70 km sau khi kiểm tra tại hiện trường đạt yêu cầu hoặc 02 ngày làm việc đối với việc kiểm tra phương tiện cách trụ sở làm việc từ 70 km trở lên sau khi kiểm tra tại hiện trường đạt yêu cầu			tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa. - Thông tư số 237/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định về giá kiểm định an toàn kỹ thuật và chất lượng phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
8	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện	Trong ngày làm việc.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Đơn vị đăng kiểm	Theo quy định tại Thông tư số 238/2016/TT-BTC; Thông tư số 239/2016/TT-BTC; Quyết	- Thông tư số 70/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	giao thông cơ giới đường bộ			định số 102/2008/QĐ-BTC.	<p>kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới do Bộ trưởng Bộ Tài</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTTC
					<p>chính ban hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 239/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định về giá dịch vụ thử nghiệm, kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng, linh kiện trong sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</li> <li>- Quyết định số 102/2008/QĐ-BTC ngày</li> </ul>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					12/11/2008 về mẫu chứng từ thu thuế thu nhập cá nhân do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
9	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thiết kế	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Lệ phí cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận (riêng đối với xe ô tô con dưới 10 chỗ: 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận).</p> <p>- Mức giá: 300.000 đồng (Giá dịch vụ thẩm định</p>	<p>- Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT ngày 30/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.</p> <p>- Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 quy định mức thu,</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
				thiết kế xe cơ giới, xe máy chuyên dùng (cải tạo).	<p>chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.</p> <p>- Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định về giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.	
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực đường sắt</b>					
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn,</p>	Không quy định	<p>- Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		vi đất dành cho đường sắt. - Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
2	Cấp Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.	
3	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng</p>	Không quy định	- Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		đường sắt. - Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
4	Giấy phép xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường ngang	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	<p>- Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.	
5	Chấp thuận chủ trương xây dựng đường ngang (đối với đường sắt có tốc độ thiết kế nhỏ hơn 100 km/giờ giao nhau với đường bộ; đường sắt giao nhau với đường bộ từ cấp IV trở	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên  Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung	Không quy định	- Thông tư số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Đường sắt.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	xuống)		Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên			
6	Chấp thuận chủ trương kết nối các tuyến đường sắt	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	- Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
7	Cấp Giấy phép kết nối các tuyến đường sắt	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên</p> <p>Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</p>	Không quy định	- Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.	Một cửa
8	Gia hạn giấy phép kết nối, bãi bỏ kết nối các tuyến đường sắt	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Trung tâm Phục vụ hành</p>	Không quy định	- Thông tư số 26/2018/TT-BGTVT ngày 14/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			chính công tỉnh Thái Nguyên  Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		tải quy định điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện kết nối ray đường sắt đô thị, đường sắt chuyên dùng với đường sắt quốc gia; việc kết nối ray các tuyến đường sắt đô thị.	
9	Bãi bỏ đường ngang	- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên  Địa chỉ: Số 17, đường Đội Cấn, phường Trưng	Không quy định	- Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
			Vương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên		đường sắt; - Thông tư số 07/2022/TT-BGTVT ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2018/TT-BGTVT ngày 14/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đường ngang và cấp giấy phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường sắt.	

**II. TTHC CẤP HUYỆN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đường thủy nội địa</b>					
1	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp huyện</p>	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</li> <li>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</li> <li>- Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế</li> </ul>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	
2	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Không quá 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp huyện</p>	Không quy định	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội địa.	
3	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp huyện</p>	<p>- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
4	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					vận tải hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.  - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>  Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.  - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</li> <li>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</li> </ul>	
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết</p>	<p>- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</li> <li>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của</li> </ul>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		định.	của UBND cấp huyện		<p>Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp huyện</p>	<p>- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp huyện	- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
10	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp huyện	Không quy định	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	

### III. TTHC CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đường thủy nội địa</b>					
1	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp xã	Không quy định	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2014 của Bộ	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác				<p>trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	
2	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	Không quá 03 (ba) giờ làm việc đối với các cơ quan có thẩm quyền khác, kể từ khi đã nhận đủ các giấy tờ hợp lệ.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp xã</p>	Không quy định	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 69/2014/TT-BGTVT ngày 27/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục xác nhận việc trình báo đường thủy nội</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					địa.	
3	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp xã</p>	- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
4	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>                      Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp xã</p>	<p>- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.                      - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.                      - Thông tư số 47/2005/TT-BTC ngày 08/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí quản lý nhà nước về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.                      - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	Một cửa
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p>	<p>- Lệ phí: 70.000 đồng/Gi</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.                      - Luật Sửa đổi, bổ sung một</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp xã	Ấy chứng nhận	số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp xã	- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.  - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b>  Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp xã	- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.  - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.  - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					<p>thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	
8	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện</p>	<p>Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp xã</p>	<p>- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận</p>	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận</p>	<p>Một cửa</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	
9	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</b></p> <p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp xã</p>	- Lệ phí: 70.000 đồng/Giấy chứng nhận	<p>- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014.</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p> <p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.</p>	Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
10	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- <i>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC:</i> Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết của UBND cấp xã	Không quy định	- Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2004. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa năm 2014. - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.	Một cửa

**CÔNG BÁO** tỉnh Thái Nguyên là ấn phẩm chính thức của tỉnh Thái Nguyên dùng để công bố tất cả các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có giá trị pháp lý khác do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện ban hành. Thông tư số 01/2017/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ: Hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Công báo tỉnh Thái Nguyên gồm có các số thường kỳ và Mục lục Công báo cuối năm; Công báo được phát hành trên phạm vi toàn tỉnh do Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên biên tập và thực hiện xuất bản.

Công báo điện tử tỉnh Thái Nguyên được thiết kế trên khổ giấy có kích thước 29 cm chiều dài x 20,5 cm chiều rộng. Trang bìa có in hình Quốc huy, Quốc hiệu của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và chữ **CÔNG BÁO** màu đỏ; Công báo điện tử được phát hành tại địa chỉ Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>.

---

## **VĂN PHÒNG UBND TỈNH THÁI NGUYÊN XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 16A, đường Nha Trang - TP. Thái Nguyên

Điện thoại: (0208).3 751 789

Fax: (0208).3 851 149

Email: [portal@thainguyen.gov.vn](mailto:portal@thainguyen.gov.vn)

Website: <http://congbaothainguyen.gov.vn>